

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 5- 2020.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành – Bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 22/2020/TB-XX ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1985; vắng mặt.

Địa chỉ : Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

2. Bị đơn: Anh Lương Hoài S, sinh năm 1979; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6 (tổ 37 cũ), phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Lương Hoài S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 12 tháng 3 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm không thể chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều

lần nhưng mâu thuẫn không thể khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh S.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Lương Hoài S vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Lương Hoài S. Chị Tuệ phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm; chị T, anh S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lương Hoài S có hộ khẩu thường trú tại tổ 6, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án về tranh chấp “Ly hôn” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Trần Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lương Hoài S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn anh Lương Hoài S nhiều lần nhưng anh S vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó; Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời trình bày và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T kết hôn với anh Lương Hoài S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp chị T và anh S đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay không quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị T được ly hôn anh S.

[4] Về con chung: Chị T và anh S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Chị T, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị T, anh S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 92; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Lương Hoài S.

2. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005344 ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Chị T đã nộp đủ tiền án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Lương Hoài S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường M, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Yên Ninh, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Tuyến

